

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 60/2025/HS-ST

Ngày: 11/6/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thanh Nhân**

Bà **Nguyễn Thị Hảo**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Lục Thanh Hương**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Hùng Vĩ**, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/**Hoàng Thanh T** (tên gọi khác: không); sinh ngày 16/11/1985, tại: Móng Cái, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu H, phường H (nay là phường Trần Phú), thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Hữu Tr và bà Trần Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 18/7/2006 bị Toà án nhân dân thị xã M xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản” và ngày 21/9/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phúc thẩm tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản”; ngày 30/12/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt: 15 năm tù về tội Giết người, 03 năm tù về tội Cướp tài sản, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tuyền phải chấp hành 18 năm tù (ngày 27/4/2010 Toà phúc thẩm tại Hà Nội xét xử phúc thẩm y án), đến ngày 04/10/2023 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 16/6/2006 bị Toà án nhân dân thị xã M xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản”; bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 18/8/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

2/**Nguyễn Thành S** (tên gọi khác: không); sinh ngày 22/5/1993, tại: M, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu 8, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thái H và bà Vũ Thị B; vợ, con: chưa có; tiền

án, tiền sự: chưa; bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 18/8/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

3/**Trần Duy C** (tên gọi khác: không); sinh ngày 06/7/1963, tại: H, Hà Nội; nơi thường trú: số 100 H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đ và bà Lê Thị H; vợ: Nguyễn Thị L, con: 01 (một) con, sinh năm 2010; tiền án: ngày 04/02/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 15/3/2022 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: chưa; bị bắt quả tang ngày 18/8/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh **Vũ Văn H**, sinh năm: 1988; địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn- vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Cháu **Nguyễn Khánh B** - vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Chị Dương Thị Tr, sinh năm: 1990 (mẹ đẻ); địa chỉ: khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người chứng kiến:* Chị **Dương Thị C**, anh **Nguyễn Văn Ch**, anh **Nguyễn Văn Th** - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy:

Nguyễn Thành S và Hoàng Thanh T là bạn với nhau và đều là đối tượng sử dụng ma túy. Chiều ngày 14/8/2024, khi được T gọi điện nhờ chở đến số nhà 03, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh để lấy chìa khóa xe ô tô và đồ dùng cá nhân. Lúc này, Sơn đang sẵn có ma túy “đá” trong người (Sơn khai là do đối tượng Trần Văn B trú tại khu Hồng Hà, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái cho ngày 13/8/2024), nên Sơn bảo T “em lấy cái nồi đi nhé!”. T hiểu ý của S là mang theo nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy, nên đã đồng ý và mang theo túi ma túy “đá” (T khai cũng do đối tượng Trần Văn B cho vào ngày 13/8/2024) để sử dụng. Sau khi Sơn chở T đi giải quyết công việc xong, cả hai đi đến nhà nghỉ Thê Ph ở khu 3, phường H, thành phố M thuê phòng 502 để sử dụng ma túy. Tại đây, S lấy nỏ thủy tinh ra chế thành bộ sử dụng ma túy, rồi đổ ma túy “đá” mang theo vào nỏ. Sau đó, S sử dụng trước rồi đến T sử dụng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, S đi về nhà, còn T ở lại phòng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Sơn quay lại phòng 502. Tại đây, S gọi điện rủ Q và bạn của Q đến phòng 502, nhà nghỉ Thê Ph để sử dụng ma túy. Tuy nhiên, do Q bận không đến được, nên cả hai đi ngủ.

Khoảng 05 giờ ngày 15/8/2024, Q rủ cháu Nguyễn Khánh B (sinh ngày 17/02/2010; trú tại: khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh) và Tr (không rõ lai lịch, địa chỉ) là bạn của Q đến phòng 502 chơi cùng S và T. Thấy còn ma túy đá trong bình, B tự lấy sử dụng 01 hơi thì hết ma túy, nên T lấy số ma túy đá mang theo đổ vào bình để mọi người sử dụng. Sau đó, S, T và B cùng nhau sử dụng quay vòng, còn Q và Tr không sử dụng. Ngồi một lúc thì Q đi về và khoảng 07 giờ cùng ngày, S cũng đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T, B và Tr đi taxi sang nhà nghỉ Đạo Q ở ngõ 112, đường Y, phường K thuê phòng 402 để nghỉ và sử dụng ma túy. Tuy nhiên, khi S đến và nói sử dụng ma túy ở đây nguy hiểm, nên T bảo tất cả quay về nhà nghỉ Thê Ph và thuê phòng 402 và 403 để nghỉ.

Đến khoảng 15 giờ ngày 16/8/2024, T đã trả phòng 402 cho nhà nghỉ và cùng S sang phòng 403 ở với B và Tr. Tại đây, Tr nói không sử dụng được ma túy “đá”, nên

T điện cho Trần Văn B hỏi xin một ít ma túy Ketamine, B không cho thì T nhắn tin hỏi mua 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy Ketamine, nhưng trả tiền sau. B đồng ý nhắn tin cho T chỉ chỗ để ma túy trong chai C2 ở góc cây xi sau Công an phường Ka Long. Sau đó, T điện thoại cho S ra địa điểm trên và lấy ma túy về phòng. Theo chỉ dẫn, S đến lấy ma túy mang đến phòng 403 rồi đổ ma túy Ketamine ra tờ tiền 5.000đ (năm nghìn đồng) nghiền mịn. Nghiền xong, S tự hít một đường rồi đặt tờ tiền có chứa ma túy lên bàn để Tr và B sử dụng. S ngồi chơi đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì đi về nhà.

Khoảng 22 giờ ngày 16/8/2024, thấy B có nhu cầu sử dụng ma túy tiếp, nên T nhắn tin cho B và hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy Ketamine, nhưng B nói phải trả nợ cũ thì B mới bán. Thấy vậy, T sử dụng tài khoản số 0985616083, mang tên Hoàng Thanh T mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội (MB Bank) chuyển 1.000.000 đồng đến tài khoản mà B cho có số 0981785661, mang tên Vũ Văn H mở tại ngân hàng MB Bank. Sau đó, T điện thoại bảo S ra vị trí cũ để lấy ma túy. Đến khoảng 01 giờ ngày 17/8/2024, S đến lấy ma túy mang đến phòng 403 cho T, thì T bảo để trên bàn. Thấy vậy, Tr đến lấy túi ma túy S mang về đổ lên bàn, dùng bật lửa nghiền mịn rồi lấy tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cuộn thành ống hút rồi cùng B sử dụng. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, S tỉnh dậy thì B mời Sơn sử dụng. S đồng ý sử dụng một đường rồi đi ngủ tiếp. B thấy còn thừa ma túy trên bàn, nên đã cho vào túi nilon cất vào ngăn kéo bàn để sử dụng tiếp. Khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, khi Tr đi ra ngoài còn T, S và B đang trong phòng 403, thì Tổ công tác Công an thành phố Móng Cái đến kiểm tra hành chính. Phát hiện có việc sử dụng trái phép chất ma túy, nên đã lập biên bản, thu giữ vật chứng và đưa S, T, B về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ trong phòng 403, nhà nghỉ Thế Ph gồm: thu trên mặt kệ kê ở giữa đầu 02 giường: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 (một nghìn đồng) bám dính chất bột màu trắng dạng vệt; thu trong ngăn kéo kệ 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, bên trong túi chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon trong suốt, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng dạng vệt; 01 chiếc bật lửa ga màu trắng hồng. Thu giữ phía đầu giường, bên dưới đệm: 01 nõ thủy tinh trong suốt dài khoảng 12cm, bên trong nõ bám dính chất tinh thể màu nâu và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ (năm nghìn đồng) có bám dính chất bột màu trắng dạng vệt. Thu giữ dưới đất, cạnh chân bàn uống nước: 01 chai nhựa màu trắng, thể tích 355ml, không có nắp, bên trong có chứa 03 đoạn ống hút nhựa màu xanh. Thu giữ dưới gầm giường: 01 nắp chai nhựa màu trắng, được đục 02 lỗ tròn. Ngoài ra, thu giữ của Sơn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, đã sử dụng, gắn sim số 0977.381.883; thu của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0985.616.083 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, gắn sim số 0777.720.486.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 18/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái ra lệnh giữ, rồi bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Thanh T và Nguyễn Thành S, đồng thời thu giữ mẫu nước tiểu của T, S và cháu Nguyễn Khánh B để giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1324 và 1325/KL-KTHS cùng ngày 24/8/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận:

- Tìm thấy chất Ketamine trên mẫu vật kí hiệu M1 gửi giám định: khối lượng: vệt không xác định được. Mẫu vật kí hiệu M2, M3, M4, M5 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng: M2, M4, M5 dạng vệt không xác định được, M3 là 0,135 gam.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Thành Sơn, Hoàng Thanh Tuyền gửi giám định. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Khánh Bằng gửi giám định.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Nguyễn Thành S và Hoàng Thanh T thông qua đối tượng Trần Văn B biết Trần Duy C có ma túy “đá” để bán. Khoảng 01 giờ ngày 17/8/2024, do không sử dụng ma túy Ketamine, nên T điện thoại cho Cường đặt mua 01 túi ma túy “đá”. Thấy C báo giá cho 1.500.000 đồng/ túi, nên T chuyển 1.000.000đ (một triệu đồng) và đến khoảng 06 giờ cùng ngày chuyển thêm 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) từ tài khoản MB Bank của T vào tài khoản của Cường số 66619638888 mang tên Trần Duy C mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB). Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Sơn cũng có nhu cầu sử dụng ma túy “đá”, nên S nhắn tin vào tài khoản Zalo “Tony Montana” của C đặt mua 02 túi ma túy đá. Do trước đó Sơn còn nợ C 1.000.000đ (một triệu đồng) chưa trả, nên C bảo S trả nợ cũ mới bán, đồng thời báo giá 1.700.000 đồng/ túi. S đồng ý và thỏa thuận trả nợ trước 1.000.000đ (một triệu đồng), trả tiền đặt mua 02 túi ma túy là 1.000.000đ (một triệu đồng), còn lại 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng), khi C giao ma túy, S sẽ trả nốt. C đồng ý thì S chuyển 2.000.000đ (hai triệu đồng) từ tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank) của S vào tài khoản số 66619638888 của C mở tại Ngân hàng ACB. Do lúc này C đang ở Hà Nội, nên hẹn S và T đến chiều tối cùng ngày sẽ giao ma túy cho S và T.

Sau đó, C đi xe ôm đến đường Thanh Nh, quận Hai B, thành phố Hà Nội và mua của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 03 túi ma túy đá với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, C đi xe khách đến thành phố Móng Cái để giao ma túy cho S và T. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi ra đến Bến xe khách Móng Cái, C vào quán cơm “Ánh Dương” tại số 89B, đường Hùng Vương, thành phố Móng Cái để ăn cơm và hẹn S, T đến giao ma túy. Tuy nhiên, khi C đang ăn cơm, thì C bị lực lượng Tổ công tác của Công an thành phố Móng Cái kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của C gồm: thu trong túi quần phía trước bên phải 01 gói giấy màu trắng bên trong có 03 túi nilon trong suốt bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0763.404.050.

Tại bản kết luận giám định số 1321/KL-KTHS ngày 23/8/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: mẫu vật kí hiệu M1, M2, M3 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng M1: 0,963gam, M2: 0,952gam, M3: 0,883gam, tổng cộng là 2,798gam.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn H trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt có lời khai thể hiện về việc khoảng 01 giờ sáng ngày 17/8/2024 Trần Văn B gọi điện bảo anh Hiệp nhắn tin số tài khoản ngân hàng để trả nợ tiền xăm cho anh H, sau đó anh H nhận được số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) từ tài khoản mang tên Hoàng Thanh T, anh H không biết việc mua bán ma túy của Ba với T. Số tiền trên anh Hiệp chỉ biết do Ba trả nợ cho anh H.

Người làm chứng cháu Nguyễn Khánh B trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: về việc cháu được bị cáo T và S mời sử dụng ma túy từ ngày 15/8/2024 đến ngày 17/8/2024 như nội dung vụ án.

Người chứng kiến chị Dương Thị C, anh Nguyễn Văn Ch, anh Nguyễn Văn Th trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện như nội dung vụ án.

Bản cáo trạng số: 835/CT - VKSMC ngày 24/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thành S** và **Hoàng Thanh T** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, trong đó: bị cáo Sơn theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo Tuyên theo điểm a, b, c, h khoản 2

Điều 255 và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Trần Duy C** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: các bị cáo khai lại toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm a, b, c, h khoản 2 Điều 255; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 (đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy); khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo *Hoàng Thanh T* từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 12 (mười hai) năm đến 13 (mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2024.

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 (đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy); khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo *Nguyễn Thành S* từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2024.

Áp dụng: điểm c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo *Trần Duy C* từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Thành S, 01 (một) chiếc điện thoại Iphone màu vàng hồng thu giữ của C; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone màu vàng thu giữ của Tuyền; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1000đ (một nghìn đồng), mã số hiệu UO 7835175; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5000đ (năm nghìn đồng), mã số hiệu JZ 2877143.

+ Truy thu của bị cáo C: số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi.

+ Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong; 01 (một) ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn; toàn bộ vỏ bao gói mẫu; 01 (một) chai nhựa màu trắng thể tích 355ml, bên trong chứa 03 đoạn ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng, được đục 02 lỗ tròn; 03 sim điện thoại.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội. Đánh giá nội dung Biên bản kiểm tra và thu giữ vật chứng ngày 17/8/2024; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/8/2024; các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; người chứng kiến; Kết luận giám định số 1321/KL-KTHS ngày 23/8/2024, số 1324 và 1325/KL-KTHS cùng ngày 24/8/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: từ chiều ngày 14/8/2024 đến khoảng 05 giờ ngày 17/8/2024, tại nhà nghỉ Thế Ph ở khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Thanh T và Nguyễn Thành S đã chuẩn bị ma túy Methamphetamine và Ketamine để nhiều lần tổ chức cho nhau, cho Tr và cháu Nguyễn Khánh B (sinh ngày 17/02/2010) sử dụng trái phép, còn lại 0,135 gam (không phải một ba năm gam) chưa kịp sử dụng, thì bị phát hiện, thu giữ.

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 17/8/2024, tại số 89B, đường Hùng Vương, thành phố Móng Cái, Trần Duy C có hành vi cất giấu 2,798 gam (hai phẩy bảy chín tám gam) Methamphetamine, mục đích để bán cho Hoàng Thanh T với giá 1.500.000 đồng/gam và bán cho Nguyễn Thành S với giá 1.700.000 đồng/gam. Hoàng Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,883 gam (không phải tám tám ba gam) Methamphetamine, Nguyễn Thành S có hành vi tàng trữ trái phép 1,915 gam (một phẩy chín một năm gam) Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, khi Cường nhưng chưa kịp giao và T, S chưa kịp nhận, thì C bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi khởi xướng, cung cấp ma túy, chuẩn bị địa điểm của Hoàng Thanh T tổ chức cho Tr, Nguyễn Thành S, Nguyễn Khánh B (sinh ngày 16/6/2008) sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép 0,883 gam (không phải tám tám ba gam) Methamphetamine để sử dụng, cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm a, b, c, h khoản 2 Điều 255 và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi cung cấp ma túy một lần và chuẩn bị dụng cụ, đi mua ma túy của Nguyễn Thành S để cùng Hoàng Thanh T tổ chức cho các đối tượng cùng sử dụng trái phép chất ma túy, cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và hành vi tàng trữ trái phép 1,915 gam (một phẩy chín một năm gam) Methamphetamine, mục đích để sử dụng được quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; đối với hành vi cất giấu 2,798 gam (hai phẩy bảy chín tám gam) Methamphetamine, mục đích để bán cho Hoàng Thanh T với giá 1.500.000 đồng/gam và bán cho Nguyễn Thành S với giá 1.700.000 đồng/gam của Trần Duy Cường cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất

trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vì lợi nhuận và nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung.

- Xét vai trò của các bị cáo:

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: các bị cáo T và S khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc thống nhất, cấu kết chặt chẽ với nhau từ trước mà do nhất thời phạm tội nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo T là người đưa tiền cho bị cáo S mua ma túy hai lần, chuẩn bị địa điểm để tổ chức cho S, Tr, B sử dụng trái phép chất ma túy; đối với bị cáo S là người khởi xướng có vai trò giúp sức trong việc đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ, nghiền ma túy, cung cấp ma túy một lần để cùng Tuyền sử dụng và mời Tr, B sử dụng ma túy. Bị cáo T và bị cáo S còn phạm tội đối với người dưới 18 tuổi là cháu B. Như vậy, bị cáo T và bị cáo S giữ vai trò ngang nhau.

Ngoài ra bị cáo T còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,883 gam (không phải tám tám ba gam) Methamphetamine, bị cáo S có hành vi tàng trữ trái phép 1,915 gam (một phẩy chín một năm gam) Methamphetamine, mục đích để sử dụng, các bị cáo sẽ độc lập chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: bị cáo Cường một mình thực hiện hành vi mua bán ma túy để kiếm lời nên Cường sẽ độc lập chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, đối với bị cáo T ngày 21/9/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phúc thẩm tuyên phạt 36 tháng tù, về tội Hủy hoại tài sản, theo khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/3/2006. Ngày 30/12/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt: 15 năm tù về tội “Giết người”, 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T phải chấp hành 18 năm tù, đến ngày 04/10/2023, chấp hành xong hình phạt. Do bị cáo phạm tội mới khi chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”; đối với bị cáo C ngày 04/02/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 15/3/2022 chấp hành xong hình phạt. Do bị cáo phạm tội mới khi chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”. Nhưng bị cáo T và bị cáo C không lấy đó làm bài học, không biết tu dưỡng rèn luyện bản thân, đến nay lại tiếp tục phạm tội nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T và C.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đối với bị cáo Tuyền, sau khi bị bắt đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra phát hiện đồng phạm trong vụ án (giúp phát hiện bị cáo Trần Duy C), nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, không

có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý tài sản, vật chứng vụ án:

+ 01 (một) chiếc điện thoại Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Thành S, 01 (một) chiếc điện thoại Iphone màu vàng hồng thu giữ của Cường; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone màu vàng thu giữ của T là phương tiện các bị cáo dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1000đ (một nghìn đồng), mã số hiệu UO 7835175; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5000đ (năm nghìn đồng), mã số hiệu JZ 2877143 các bị cáo dùng để làm dụng cụ sử dụng ma túy, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, còn phôi sim không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Truy thu của bị cáo Cường: số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có.

+ Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi.

+ Đối với ma túy hoàn lại sau giám định kèm theo các Kết luận giám định số 1321/KL-KTHS ngày 23/8/2024, số 1324/KL-KTHS cùng ngày 24/8/2024 được niêm phong theo đúng quy định, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

+ 01 (một) ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn; toàn bộ vỏ bao gói mẩu; 01 (một) chai nhựa màu trắng thể tích 355ml, bên trong chứa 03 đoạn ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng, đục 02 lỗ tròn và 03 (ba) thẻ sim số 0977387883 và 0763404050; **0777765513** gắn trong máy điện thoại của các bị cáo đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án, có Trần Văn B theo Nguyễn Thành S và Hoàng Thanh T khai là người đã cho ma túy “đá” và Ketamine cho S và Tuyền để sử dụng. Tuy nhiên, quá trình điều tra B đều vắng mặt tại địa phương, không lấy được lời khai để làm rõ hành vi của B, nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án đối với hành vi của B, để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Duy C; đối tượng Q đã rủ và đối tượng Tr đã đánh Ketamine cho cháu Nguyễn Khánh B sử dụng, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch của những người này, nên không đề cập xử lý.

Đối với việc Nguyễn Thành S khai trước khi bị bắt khoảng 10 ngày đã mua ma túy “đá” của Trần Duy C về sử dụng. Tuy nhiên, cả C và S đều không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm giao dịch, số lượng ma túy, hơn nữa S đã sử dụng hết số ma túy S mua của C, nên không giám định được. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với

Đối với cháu Nguyễn Khánh B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có cất ống hút ra để cho Tr sử dụng ma túy. Tuy nhiên, Búng chưa đủ 16 tuổi, không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Đối với anh Vũ Văn H là người có số tài khoản mà Hoàng Thanh T đã khai chuyển 1.000.000 đồng để mua ma túy của Trần Văn B. Quá trình điều tra, anh Hiệp khai số tiền trên B nói là trả nợ anh Hiệp, hơn nữa anh H không biết việc mua bán ma túy của B với T và S, nên không đề cập xử lý.

Đối với ông Nguyễn Hải L là người được ủy quyền kinh doanh nhà nghỉ Thế Ph không biết việc S, T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ, nên không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào: điểm a, b, c, h khoản 2 Điều 255; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 (đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy); khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Thanh T 08 (tám)** năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và **05 (năm)** năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **13 (mười ba)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2024.

Căn cứ vào: điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 (đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy); khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành S 07 (bảy)** năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và **18 (mười tám)** tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **09 (chín)** năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2024.

Căn cứ vào: điểm c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Duy C 08 (tám)** năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 18/8/2024.

2. Về xử lý tài sản, vật chứng vụ án:

Căn cứ: khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Thành Sơn, 01 (một) chiếc điện thoại Iphone màu vàng hồng thu giữ của Cường; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone màu vàng thu giữ của Tuyên; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1000đ (một nghìn đồng), mã số hiệu UO 7835175; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5000đ (năm nghìn đồng), mã số hiệu JZ 2877143.

+ Truy thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Cường: số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Tuyên: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi.

+ Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong; 01 (một) ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn; toàn bộ vỏ bao gói mẫu; 01 (một) chai nhựa màu trắng thể tích 355ml, bên trong chứa 03 đoạn ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng, được đục 02 lỗ tròn; 03 sim điện thoại.

(*Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 80/2025/THA, ngày 01/4/2025*).

3. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo *Hoàng Thanh Tuyên, Nguyễn Thành Sơn và Trần Duy Cường* mỗi bị cáo phải chịu **200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)** án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ: khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.

Đỗ Thị Thanh Huệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh; VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Phòng HSNV PV06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Huệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an Tp Móng Cái;
- Nhà tạm giữ Công an tp Móng Cái;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- Các bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thanh Huệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an Tp Móng cái;
- Thi hành án;
- Các Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Huệ